

Số: 10/2025/QĐST-DS

Hồng Ngự, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Quang L, sinh năm 1950. Địa chỉ cư trú: Số G, đường N, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Phụng L1, sinh năm 1980. Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lâm Ái L2, sinh năm 1980. Nơi thường trú: Số G, đường N, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Nơi làm việc: Công ty V, số A T, đường B, phường P, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện cho bà Lâm Ái L2 theo ủy quyền là ông Lâm Quang L, sinh năm 1950. Địa chỉ: Số G, đường N, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền ngày 11/3/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị Phượng L1 thống nhất trả cho ông Lâm Quang L tiền vay còn nợ là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Phượng L1 chịu 425.000 (Bốn trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dung